

theo quy định của Luật này; doanh nghiệp nhà nước có điều lệ hoạt động không phù hợp với quy định của Luật này thì trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Luật này có hiệu lực phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với quy định của Luật này.

Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước độc lập đã thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực không đáp ứng các điều kiện đối với tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo quy định của Luật này phải tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu theo quy định của Chính phủ.

Điều 95. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

Chính phủ phân công các cơ quan có thẩm quyền phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức, hoạt động của Đại hội công nhân, viên chức trong công ty nhà nước và việc tham gia quản lý công ty của người lao động theo quy định của Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003. /.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Văn An

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 168/2003/NĐ-CP ngày 24/12/2003 quy định về nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường bộ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định về nguồn tài chính và việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ.

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động và đóng góp để hình thành nguồn tài chính, quản lý và sử dụng nguồn tài chính cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ phải tuân theo các quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường bộ phải được bảo đảm đầy đủ ổn định để quản lý, duy trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phục vụ giao thông đường bộ được thông suốt, an toàn, thuận lợi.

Nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường bộ chỉ được sử dụng vào những công việc, hoạt động có liên quan đến quản lý, bảo trì đường bộ.

Điều 4. Nguồn tài chính bảo đảm cho quản lý, bảo trì đường bộ được phân định như sau:

- Nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ được bố trí từ ngân sách trung ương và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã (gọi chung là hệ thống đường bộ địa phương) được bố trí từ ngân sách địa phương và từ các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường bộ chuyên dùng, đường bộ được đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách

nhà nước, do chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật.

Chương II

NGUỒN TÀI CHÍNH CHO QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Nguồn tài chính (gọi tắt là vốn) cho quản lý, bảo trì đường bộ được hình thành từ các nguồn:

1. Ngân sách nhà nước cấp.
2. Nguồn thu phí sử dụng đường bộ.
3. Nguồn vốn của chủ đầu tư đối với các đường kinh doanh.
4. Nguồn đóng góp và huy động của các tổ chức, cá nhân.
5. Các nguồn vốn khác hợp pháp.

Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế tạo vốn cho quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành cơ chế tạo vốn cho quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ địa phương.

Điều 6. Bố trí vốn hàng năm cho quản lý, bảo trì đường bộ.

Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ, Bộ Giao thông vận tải xây dựng dự toán chi và phối hợp với Bộ Tài chính để bố trí vốn cho quản

lý, bảo trì hệ thống quốc lộ; căn cứ vào yêu cầu quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ địa phương, Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) xây dựng dự toán chi và phối hợp với Sở Tài chính để bố trí vốn cho quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN CHO QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ

Điều 7. Vốn cho quản lý, bảo trì đường bộ được sử dụng vào những công việc sau:

1. Hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ trong giao thông đường bộ, bao gồm: tổ chức theo dõi tình trạng kỹ thuật và quản lý công trình đường bộ; tổ chức giao thông đường bộ; kiểm tra, thanh tra việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; hoạt động của các trạm kiểm tra tải trọng xe, các trạm thu phí sử dụng đường bộ; hoạt động của các bến phà, cầu phao có số thu không đủ chi thường xuyên; bảo đảm các vật tư, thiết bị, phương tiện dự phòng cho đảm bảo giao thông đường bộ; các hoạt động khác về quản lý nhà nước và phục vụ trong giao thông đường bộ được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

2. Công tác bảo trì đường bộ, bao gồm:

- a) Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;
- b) Sửa chữa định kỳ (sửa chữa vừa và sửa chữa lớn) đường bộ;

c) Sửa chữa đột xuất đường bộ, khắc phục hậu quả thiên tai hoặc các nguyên nhân khác.

Điều 8. Kế hoạch sử dụng, cấp phát, thanh quyết toán vốn cho quản lý, bảo trì đường bộ.

Hàng năm, trên cơ sở dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Giao thông vận tải phân bổ vốn quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ; Sở Giao thông vận tải (hoặc Sở Giao thông công chính) phân bổ vốn quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ địa phương.

Việc quản lý, cấp phát, thanh quyết toán vốn quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định hiện hành.

Điều 9. Công tác kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm.

1. Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc tạo lập, quản lý, sử dụng vốn cho quản lý, bảo trì đường bộ tại các đơn vị liên quan.

2. Việc thanh tra, khen thưởng và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng vốn cho quản lý, bảo trì đường bộ được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Nghị định này có hiệu lực từ

ngày 01 tháng 01 năm 2004. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 11. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 12. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo trì đường bộ có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 229/2003/QĐ-BCN ngày 24/12/2003 về việc chuyển Công ty Điện tử Biên Hòa thành Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP

ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam (Công văn số 110-03/CV-ĐT-HĐQT ngày 11 tháng 11 năm 2003 và Quyết định số 577/QĐ-ĐT-HĐQT ngày 20 tháng 10 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Công ty Điện tử Biên Hòa và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 03 tháng 12 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Điện tử Biên Hòa (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 60.000.000.000 đồng (sáu mươi tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;